

给下面的词语选择对应的图片
Match the pictures with the words/phrases.



- | | | |
|-----------------|------------------------|-----------------------------|
| tā
① 他 | tā
② 她 | tóngxué
③ 同学 |
| péngyou
④ 朋友 | Hànyǔ lǎoshī
⑤ 汉语老师 | Zhōngguó péngyou
⑥ 中国 朋友 |